

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2022/HS-PT

Ngày 14/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đăng Huy

Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Hiệu

Ông Phạm Anh Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 157/2022/TLPT-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Trần Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 68/2022/HS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo có kháng cáo: **Trần Văn T**, sinh năm 1982 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Trần Văn C (đã chết) và bà Phạm Thị L; có vợ là Trần Thị Bích N và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; hiện tại ngoại. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị hại: Ông Nguyễn Chí T1, sinh năm 1933; địa chỉ: KDC L, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương (đã chết)

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1936;

2. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1965;

3. Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1968;

4. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976;

Đều có địa chỉ tại: Khu dân cư L, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

5. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1970; sinh năm Khu dân cư M, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

6. Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1974; địa chỉ: Phường H, thị xã Đ, tỉnh

Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của những người địa diện theo pháp luật của bị hại: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1965; địa chỉ: Khu dân cư L, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T là tổ phó - Tổ 2 thuộc Đội cơ giới Công ty cổ phần giao thông, môi trường và đô thị C, có chứng chỉ vận hành máy công trình (máy xúc bánh lốp) do Trường Kinh tế kỹ thuật T cấp ngày 22/10/2020 nhưng không có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ và không có giấy phép lái xe ô tô. Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 04/6/2021, T nhận được điện thoại của đội trưởng đội Cơ giới của công ty là anh Vũ Quang T3 giao nhiệm vụ cho T sắp xếp người lái máy để lắp đặt các tấm đan ở Quốc lộ 37 và chôn biển báo giao thông ở phường M, thành phố C. Khoảng 13 giờ cùng ngày, T đến công ty thấy các công nhân của tổ mình phụ trách đã đi làm việc khác nên T tự ra vị trí để máy của công ty ở vườn ươm quảng trường S lấy chiếc máy đào bánh lốp nhãn hiệu VOLVO - EW60C, màu vàng đen, số hiệu 010-3717-5602 của Công ty cổ phần giao thông, môi trường và đô thị C (T được giao quản lý) điều khiển đến Quốc lộ 37 thuộc khu dân cư T 2, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Khoảng 14 giờ cùng ngày, khi T điều khiển xe máy đào bánh lốp đến Km 86+600, Quốc lộ 37 thuộc địa phận khu dân cư T 2, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương thì chuyển hướng từ phần đường bên trái sang phần đường bên phải hướng đi S - N. Đây là đoạn đường được trải bê tông nhựa bằng phẳng, hai bên đường là nhà dân, ở giữa tim đường có vạch kẻ sơn màu vàng đứt đoạn phân chia chiều đường, làn đường xe chạy, chiều rộng đường là 13,5m; cách 200m về hướng ngã ba S có biển cảnh báo đoạn đường hay xảy ra tai nạn. Quan sát thấy các phương tiện tham gia giao thông đông nên T điều khiển xe đi nhanh hơn để sang đường, khi xe máy xúc đi qua vạch kẻ giữa đường thì phần đầu xe bên phải của xe máy xúc va chạm với phần bên trái của xe đạp do ông Nguyễn Chí T1 điều khiển đi hướng S - N làm cho chiếc xe đạp bị đổ và ông T1 bị ngã ra đường, xe đạp bị kéo rê trên mặt đường tạo ra vết cà xước dài 1,9m, phần bánh trước và bánh sau bên phải của xe máy xúc chèn qua phần bánh phía sau của xe đạp. Hậu quả ông T1 tử vong do đa chấn thương (vỡ xương vòm sọ, gãy xương đùi trái); xe đạp bị hư hỏng, thiệt hại 405.000 đồng.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 478/GDPY ngày 14/6/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương xác định nguyên nhân chết của ông T1: Đa chấn thương (Vỡ xương vòm sọ, gãy xương đùi trái).

Tại Kết luận giám định số 5325/C09 – P6 ngày 06/8/2021, Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Không tìm thấy dấu vết vết cắt ghép, chỉnh sửa nội

dung trong file video gửi giám định. Diễn biến vụ va chạm, đặc điểm người và phương tiện trước đó, trong và sau khi xảy ra va chạm (thời gian từ năm 2021-06-04 04:15:58 đến 2021-06-04 14:16:25) đã được mô tả.

Tại Kết luận định giá tài sản số 32/KLDGTS ngày 05/7/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố C kết luận: Tại thời điểm ngày 04/6/2021: Tài sản bị hư hại là xe đạp nữ màu nhũ nhạt: Phần thay thế và tiền công thay thế: 01 lốp xe phía sau và tiền công thay thế là 50.000 đồng; 01 vành xe phía sau và tiền công thay thế là 150.000 đồng; 01 xích xe và tiền công thay thế là 50.000 đồng; 01 yên xe và tiền công thay thế là 40.000 đồng. Phần sửa chữa và tiền công sửa chữa: 01 khung sau xe có tiền công sửa chữa là 50.000 đồng; 01 trục bàn đạp bên phải có tiền công sửa chữa là 25.000 đồng; 01 lồng xe có tiền công sửa chữa là 30.000 đồng; 01 chắn bùn phía trước có tiền công sửa chữa là 10.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 405.000 đồng.

Tại bản án sơ thẩm số 68/2022/HS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố C tuyên bố Trần Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự (viết tắt là BLHS), xử phạt T 36 tháng tù. Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung; án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11 tháng 8 năm 2022, bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, xác định cấp sơ thẩm đã xét xử Trần Văn T về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt T 36 tháng tù – mức khởi điểm của khung hình phạt, là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp tài liệu mới: Công an phường Cộng Hòa, thành phố C xác nhận bị cáo đã tích cực hợp tác với công an trong việc phát hiện tội phạm; UBND phường P, thành phố C cùng Công ty cổ phần giao thông môi trường và đô thị C xác nhận bị cáo tích cực đóng góp trong công tác phòng chống dịch, bản thân bị cáo và gia đình luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS cần xem xét áp dụng cho bị cáo. Xem xét Biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận giám định số 5325/C09-P6 ngày 06/8/2021 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an và bản ảnh kèm theo; video trích xuất camera hiện trường thể hiện bị hại điều khiển xe đạp đi vào phần đường cho xe cơ giới nên có cơ sở xác định nguyên nhân của vụ va chạm có một phần lỗi của người bị hại. Xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bị hại có một phần lỗi, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có

nơi cư trú rõ ràng, đối chiếu với Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo đủ điều kiện để xem xét được cải tạo tại địa phương. Vì vậy đề nghị HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn quy định tại Điều 333 BLTTHS nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện cùng những chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 04/6/2021, tại Km 86+600 quốc lộ 37 thuộc địa phận khu dân cư T 2, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Trần Văn T có chứng chỉ vận hành máy xúc bánh lốp, không có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật và giấy phép lái xe ô tô, điều khiển máy đào bánh lốp màu vàng đen, số hiệu 010-3717-5602, nhãn hiệu VOLVO - EW60C của Công ty cổ phần Giao thông, Môi trường và Đô thị C chuyển hướng sang đường thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn đã va chạm với xe đạp do ông Nguyễn Chí T1 điều khiển đi cùng chiều. Hậu quả ông T1 tử vong do đa chấn thương (vỡ xương vòm sọ, gãy xương đùi trái), xe đạp bị hư hỏng, thiệt hại 405.000 đồng. Do đó Tòa án nhân dân thành phố C xét xử T về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Về tội danh bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

[2] Về hình phạt: Cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt T 36 tháng tù. Đây là mức khởi điểm của khung hình phạt nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm đại diện của bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã tự nguyện nộp trước án phí hình sự sơ thẩm và cung cấp tài liệu về việc hợp tác với cơ quan điều tra phát hiện tội phạm, tích cực đóng góp trong công tác phòng, chống dịch nên áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Mặt khác theo quy định của Luật Giao thông đường bộ thì khi tham gia giao thông, xe thô sơ phải đi trên làn đường bên phải trong cùng, xe cơ giới, xe máy chuyên dùng đi trên làn đường bên trái, phương tiện di chuyển với tốc độ thấp hơn phải đi về phía bên phải; hoạt động giao thông phải an toàn, người tham gia giao thông phải có ý thức giữ

gìn an toàn cho mình và cho người khác. Tuy nhiên qua nghiên cứu hồ sơ thì thấy: Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện đường có chiều rộng 13,5m phân chia thành hai chiều đường mỗi chiều đường rộng 6,75m; xe đạp nằm đổ nghiêng trái trên mặt đường, tâm trục bánh trước cách mép đường phải 3,5m, tâm trục bánh sau cách mép đường phải 4m; Kết luận giám định số 5325/C09-P6 ngày 06/8/2021 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an và bản ảnh kèm theo thể hiện tại thời điểm 2021-06-04 14:16:08 trên màn hình camera có hình ảnh người đàn ông vừa điều khiển xe đạp di chuyển về phía giữa tim đường vừa ngoái đầu quan sát và xuất hiện chiếc xe máy đào bánh lốp. Do đó có cơ sở xác định ông T1 đã điều khiển xe đạp đi quá $\frac{1}{2}$ chiều đường của mình về phía bên trái gần tim đường. Video trích xuất camera hiện trường cũng thể hiện ông T1 điều khiển xe loạng choạng, không vững vàng. Như vậy quá trình tham gia giao thông tại thời điểm xảy ra va chạm, ông T1 điều khiển xe đạp đi vào phần đường cho xe cơ giới, không đảm bảo an toàn cho mình, vi phạm Điều 13, khoản 1 Điều 31, khoản 4 Điều 30 Luật Giao thông đường bộ nên có cơ sở xác định nguyên nhân của vụ va chạm có một phần lỗi của người bị hại. HĐXX thấy rằng bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội với lỗi vô ý và bị hại cũng có lỗi, bị cáo cơ nơi cư trú rõ ràng, được chính quyền địa phương và nơi làm việc xác nhận là công dân tốt, luôn tích cực hưởng ứng, đóng góp trong các phong trào của địa phương, đoàn thể, do đó có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, vừa có tác dụng giáo dục đối với bị cáo vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về án phí: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2012/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; chấp nhận một phần kháng cáo của Trần Văn T; sửa một phần bản án sơ thẩm số 68/2022/HS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương.

1. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn T** 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 14/12/2022.

Giao Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Trần Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 14/12/2022.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND thành phố C (2 bản);
- VKSND thành phố C;
- CQCSĐT, CQTHAHS-CA thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- UBND phường P, thành phố C;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Lưu hồ sơ, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Đăng Huy